

**TÒA ÁN N DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2018/HSST**
Ngày: 18/10/2018

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm N dân:

1/ Ông Nguyễn Hải Đăng – Cán bộ Quận đoàn Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Bà Phạm Thị Nhung – Cán bộ Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - cán bộ Tòa án N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/HSST-QĐXX ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/7/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97 Bis L, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 18K đường 112, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng C; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018;

2/ Họ và tên: **HUỲNH CHÍ T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/3/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22/30 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông (không rõ) và bà Huỳnh Mỹ L; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018;

3/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú: 12/2 Đường 3B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà giam giữ Công an quận Tân Phú từ ngày 06/6/2018;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N là bà Nguyễn Thị Hồng C (mẹ ruột), sinh năm 1979 ngụ tại địa chỉ 18K đường 112, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T là bà Huỳnh Mỹ L (mẹ ruột), sinh năm 1984, ngụ tại địa chỉ 236/1 B, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho các bị cáo N, T: Luật sư Chung Ngọc Thanh là cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc B, địa chỉ 11/10 N, phường T quận Tân T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Tạ Thành L, địa chỉ 60A Đường số 9, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/05/2018, Huỳnh Chí T đang chơi game bắn cá tại quận Bình Tân thì gặp Nguyễn Văn P. T rủ P đi trộm cắp T sản bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. P sử dụng xe máy hiệu Sirius màu đỏ (không rõ biển số) chở T đến khách sạn T, phường B, quận B để rủ Nguyễn Thành N cùng đi trộm cắp T sản, N đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe máy chở T ngồi giữa và N ngồi sau cùng đi qua nhiều tuyến đường để tìm T sản trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến trước số 11/10 N, phường T, quận Tân Phú thì N P hiện xe máy hiệu Honda Airblade biển số 54P7-5928 của anh Phạm Quốc B để trước nhà không người trông coi, ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên kêu P điều khiển xe dừng lại cách 4 căn nhà. T kêu P vào tiếp cận xe máy trên để trộm cắp còn T và N đứng bên ngoài canh giới. Sau đó P đi bộ đến rồi ngồi lên xe mở khóa khởi động và chạy xe đi, T điều khiển xe máy hiệu Sirius chở N chạy theo sau.

Trên đường đi, T nói N gọi điện cho anh Tạ Thành L, N gọi điện và đưa điện thoại cho P nói chuyện nhờ anh L bán giúp xe máy hiệu Honda Airblade biển số 54P7-5928 trên, L đồng ý. Sau đó, T, N và P chạy qua nhà L tại số 60A Đường số 9, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi anh L mở cốp xe kiểm tra thì P hiện bên

trong có một máy tính bảng hiệu Ipad 4. Vì vậy, T, N và P tiếp tục nhờ L bán giúp máy tính bảng này. Do nghi ngờ đây là T sản trộm cắp nên anh L đã thay biển số xe 54P7-5928 bằng biển số 84K3-1569 mục đích là để tạo lòng tin, đồng thời đưa trước cho T số tiền 1.500.000 đồng nói là tiền tạm ứng bán xe. P, T và N nói với anh L khi nào bán được xe thì đến tiệm bán cá số 292 Đường số 8, phường B, quận B để đưa tiền. Sau khi cả ba bỏ đi thì anh L đã trình báo Công an phường B, quận B toàn bộ sự việc. Đến 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade trên đến tiệm bán cá để trả lại cho T và N (P bỏ đi đâu không rõ) thì Công an phường B, quận B vào kiểm tra hành chính và mời tất cả về trụ sở Công an phường làm việc.

Ngày 06/6/2018, Công an quận Tân Phú bắt giữ được P khi đang cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp T sản tại 247 L, phường P, quận T Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Chí T, Nguyễn Thành N và Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên, phù hợp với T liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Ngày 17/8/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có kết luận định giá số 163/KL-HĐĐGHS-TTHS trị giá xe máy hiệu Airblade biển số 54P7-5928 và máy tính bảng hiệu Ipad 4 tại thời điểm trộm cắp là 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

*** Vật chứng:**

- Một (01) xe máy hiệu Honda Airblade biển số 54P7-5928 và một (01) máy tính bảng hiệu Ipad 4 đã trả lại cho anh Phạm Quốc Bảo, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm;

- Một (01) biển số giả 84K3-1569 anh L khai là nhặt được trên đường. Qua xác minh được biết chủ sở hữu biển số 84K3-1569 thật là anh Nguyễn Văn Cà T (chỗ ở: 15/35 N, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) qua làm việc với anh T thì biển số này được đăng ký trên xe gắn máy Honda Wave S từ 2008 đến nay và không bị mất biển số trong quá trình sử dụng;

Vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 182/PNK ngày 05/6/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T và Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSQTP ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T và Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N,

Huỳnh Chí T và Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, bị cáo T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo P mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Phạm Quốc B đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu gì nên không có gì để giải quyết.

Luật sư Chung Ngọc Thanh – là người bào chữa cho các bị cáo N, Tài trình bày: Thống nhất tội danh cũng như điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T và Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Chí T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một (01) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54P7-5928 và một (01) máy tính bảng hiệu Ipad 4 của anh Phạm Quốc B qua định giá có tổng giá trị là 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn P là người đã thành niên, không những không can ngăn mà còn rủ

rê bị cáo Nguyễn Thành N là người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo P là người điều khiển xe gắn máy chở các bị cáo N, T đi thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biên số 54P7-5928 và một (01) máy tính bảng hiệu Ipad 4 của anh Phạm Quốc B; các bị cáo N, T với vai trò là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội do đó hình phạt dành cho bị cáo P có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo N, T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại đầy đủ nên chưa gây ra thiệt hại, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để xử lý đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Quốc B vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng mà anh Tạ Thành L đưa cho các bị cáo để tạo lòng tin nhằm mục đích trình báo Công an về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy tuy anh L không có yêu cầu nhận lại nhưng đây là T sản do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần buộc các bị cáo nộp lại vào Ngân sách Nhà nước;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) biển số giả 84K3-1569 anh L khai là nhặt được trên đường. Qua xác minh được biết chủ sở hữu biển số 84K3-1569 thật là anh Nguyễn Văn Cà T (chỗ ở: 15/35 N, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) qua làm việc với anh T thì biển số này được đăng ký trên xe gắn máy Honda Wave S từ 2008 đến nay và không bị mất biển số trong quá trình sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và phạm tội ít nghiêm

trọng, các bị cáo N, T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T và Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Nguyễn Thành N 07 (bảy) tháng tù.

Huỳnh Chí T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của mỗi bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2018.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Huỳnh Chí T, Nguyễn Văn P liên đới nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng vào Ngân sách Nhà nước (mỗi bị cáo nộp số tiền 500.000 đồng);

Áp dụng Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy một (01) biên số 84K3-1569;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 182/PNK ngày 05/6/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương